

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CANADA

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Nghiêm Hồng Ngọc

Tel: 04.35742022 ext 247

Email: lint@vcci.com.vn / nhngoc@vcci.com.vn

T3.2021

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG CANADA

MỤC LỤC

| | |
|--|-------------------------------------|
| I. GIỚI THIỆU CHUNG..... | 1 |
| 1. Các thông tin cơ bản | 1 |
| 2. Lịch sử..... | 2 |
| 3. Đường lối đối ngoại..... | 2 |
| II. TÌNH HÌNH KINH TẾ..... | 3 |
| 1. Tổng quan..... | 3 |
| 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:..... | 3 |
| 3. Các chỉ số kinh tế | 4 |
| III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM | 5 |
| IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM | 5 |
| 1. Hợp tác thương mại | 5 |
| 2. Hợp tác đầu tư | 7 |
| 3. Hợp tác phát triển | 8 |
| V. HỢP TÁC VỚI VCCI | 8 |
| 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết | 8 |
| 2. Các vấn đề khó khăn thuận lợi | 8 |
| VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH..... | 9 |
| VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH..... | 13 |
| VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO | 14 |
| PHỤ LỤC THAM KHẢO | Error! Bookmark not defined. |

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



| | |
|---------------------------|---|
| Tên nước | Canada |
| Thủ đô | Ottawa |
| Quốc khánh | 1/7 (dành độc lập từ Vương quốc Anh năm 1867) |
| Diện tích | 9.984.670 km ² đứng thứ 3 thế giới sau Nga và Antarctica (US đứng thứ 4) |
| Dân số | 37,973,717 (15/3/2021), trong đó Gốc Canada 32,3%, Anh 18,3%, gốc Scotlen 13,9%, gốc Pháp 13,6%, và các nhóm khác 21,9% |
| Khu vực hành chính | Canada là một liên bang bao gồm 10 tỉnh bang và 3 lãnh thổ* : Alberta, British Columbia, Manitoba, New Brunswick, Newfoundland and Labrador, Northwest Territories*, Nova Scotia, Nunavut*, Ontario, Prince Edward Island, Quebec, Saskatchewan, Yukon Territory* (* : vùng lãnh thổ) |
| Khí hậu | Khí hậu biến đổi từ ôn hòa ở phía nam đến cận bắc cực và bắc cực ở phía bắc. |
| Ngôn ngữ | tiếng Anh (chính thức) 58,8% , tiếng Pháp (chính thức) 21,6%, tiếng khác 19,6% |
| Tôn giáo | Cơ đốc giáo 42,6%, Tin lành 23,3%, các tôn giáo khác 34,1% |
| Đơn vị tiền tệ | Đôla Canada (CAD), 1USD = 1,308 CAD (2017) |
| Múi giờ | GMT – 5 (Ottawa) |
| Thể chế | Liên bang Canada là một liên bang dựa lên nền quân chủ lập hiến và chế độ dân chủ nghị viện |

**Thủ tướng**

Chính phủ của Canada được lập bởi Quốc hội do dân bầu lên. Đứng đầu Chính phủ là Thủ tướng. Thủ tướng và nội các do đảng nắm đa số hoặc liên minh đa số ghế tại Hạ viện cử ra. Thủ tướng hiện nay của Canada là Justin Pierre James TRUDEAU (từ 4/11/2015). Thủ tướng điều khiển Chính phủ và là chủ tọa của một Nội các bao gồm nhiều Bộ trưởng và những người cố vấn. Canada hiện có 4 chính đảng lớn nhất: Đảng Bảo Thủ, Đảng Tự Do, Đảng Tân Dân Chủ và Khối Québécois.

**Thế chế Nhà nước,
Đảng và đoàn thể**

Nguyên thủ quốc gia của Canada là Nữ hoàng Elizabeth Đệ Nhị 6/2/1952, ngự trị tại Anh. Với đề nghị của chính phủ Canada, Nữ hoàng cử một người dân Canada làm đại diện cho mình gọi là Toàn Quyền, hay tôn trọng gọi Đại diện Nữ hoàng.

Quốc hội bao gồm hai viện: Thượng Viện dùng để đại diện các vùng, các tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội, Hạ Viện dùng để đại diện toàn thể dân chúng. Thượng nghị sĩ do Toàn quyền cử theo khuyến nghị của Thủ tướng, làm việc đến 75 tuổi. Hạ nghị sĩ được dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Nhiệm vụ của Quốc hội là soạn thảo và ban hành các sắc luật để Chính phủ thi hành.

2. Lịch sử

Những cư dân đầu tiên là người da đỏ (Anh điêng) và người Inuit (còn gọi là người Eskimo). Canada đã bị Pháp chiếm làm thuộc địa vào thế kỷ XVIII và bị Anh chinh phục vào thế kỷ XVIII.

Đầu thế kỷ XIX, Canada phải bảo vệ mình chống lại nền Cộng hòa Mỹ non trẻ (rất nhiều người Mỹ trung thành với triều đình Anh quốc lánh nạn ở Canada vào thời điểm nổ ra cuộc Cách mạng Mỹ).

Ngày 1/7/1867, Quốc hội Anh thông qua đạo luật cho phép John Alexander Macdonald thành lập Nước Tự trị Canada (Dominion of Canada) theo Đạo luật Anh Bắc Mỹ (British North America Act). Canada lúc bấy giờ gồm bốn tỉnh: Ontario, Québec, Nova Scotia và New Brunswick.

- Năm 1870, Manitoba gia nhập Canada.
- Năm 1871, British Columbia gia nhập Canada.
- Năm 1873, Prince Edward Island gia nhập Canada.
- Năm 1905, Alberta và Saskatchewan gia nhập Canada.
- Năm 1949, Newfoundland gia nhập Canada.

3. Đường lối đối ngoại

Canada là nước ủng hộ mạnh mẽ cho Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các khu vực thương mại tự do mở rộng. Một phần trong chính sách đối ngoại của Canada là xúc tiến hòa bình và an ninh quốc tế thông qua các cơ quan hợp tác đa biên và tôn trọng nhân quyền/an ninh nhân loại.

Canada tham gia các tổ chức quốc tế sau: ACCT, AfDB, APEC, ARF, AsDB, ASEAN (tư cách đối tác đối thoại), Australia Group, BIS, C, CDB, CE (tư cách quan sát viên), EAPC, EBRD, ESA (tư cách hợp tác), FAO, G-7, G-8, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICFTU, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRC, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITU, MIGA, MINUSTAH, MONUC, NAM (tư cách khách mời), NATO, NEA, NSG, OAS, OECD, OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, UN,



UNAMSIL, UNCTAD, UNDOF, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNMOVIC, UNTSO, UPU, WCL, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Canada là một quốc gia phát triển (thuộc G8) và có nguồn năng lượng tự cung tự cấp. Nền kinh tế chính của Canada dựa trên các tài nguyên thiên nhiên. Từ sau Chiến tranh Thế giới II sự tăng trưởng ấn tượng trong các ngành sản xuất, khai mỏ và dịch vụ đã biến quốc gia này từ một nền kinh tế phần lớn là nông thôn trở thành một quốc gia công nghiệp và thành thị. Canada có một ngành dầu khí tự nhiên lớn với phần lớn sản xuất dầu thô có nguồn gốc từ cát dầu ở các tỉnh phía tây, đặc biệt là tỉnh bang Alberta. Canada hiện đứng thứ ba trên thế giới về trữ lượng dầu đã được chứng minh sau Venezuela và Ả Rập Saudi và là nhà sản xuất dầu lớn thứ bảy thế giới. Bạn hàng xuất khẩu lớn nhất của Canada là Hoa Kỳ, tiếp theo là Nhật Bản và Anh. Bạn hàng nhập khẩu gồm Hoa Kỳ, Trung Quốc và Mexico.

Canada là thành viên của G8 và nhóm NAFTA (*North-American Free Trade Association*). Về phía Âu Châu, Canada thuộc nhóm Tổ chức Minh ước Bắc Đại Tây Dương (NATO); về phía Á Châu, Canada thuộc nhóm Hợp tác Kinh tế Châu Á-Thái Bình Dương (APEC). Canada có chân trong Liên Hiệp Quốc và rất nổi tiếng trên thế giới về vấn đề bảo trì hòa bình tại những vùng căng thẳng vì chiến tranh.

Canada có mức tăng trưởng kinh tế vững chắc từ năm 1993 đến năm 2007 nhưng đã rơi vào suy thoái mạnh trong các tháng cuối năm 2008 do cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Năm 2009 là năm thâm hụt tài chính đầu tiên của Canada sau 12 năm. Tuy nhiên, các ngân hàng lớn của Canada sau khủng hoảng tài chính 2008 – 2009 lại trở thành các ngân hàng mạnh nhất thế giới do kiểm soát chặt chẽ hoạt động cho vay và năng lực huy động vốn. Bất chấp sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới, Canada vẫn đạt mức tăng trưởng mặc dù nhỏ trong giai đoạn 2010-2015. Nền kinh tế Canada có mức tăng trưởng mạnh trong năm 2017 ở mức 3%, tuy nhiên đến năm 2018 thì có sự sụt giảm nhẹ. Quý 2 năm 2018, tăng trưởng GDP của Canada giảm nhẹ còn 2,9%.

Sau tác động của Covid-19, Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) thực tế của Canada tăng 2,3% trong quý IV/2020. Tuy vậy, tính cả năm 2020, nền kinh tế của quốc gia Bắc Mỹ này lại suy giảm 5,4%, mức giảm tồi tệ nhất kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Lĩnh vực bán lẻ là nhân tố đóng góp chính cho mức tăng trưởng GDP của Canada trong quý IV/2020. Đầu tư vào nhà ở tăng 4,3% trong quý IV/2020. Tính chung cả năm 2020, đầu tư vào nhà ở đã tăng 3,9%, trở thành một lĩnh vực hiếm hoi ghi nhận sự tăng trưởng.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

- **Khai khoáng:** Khai khoáng là một ngành quan trọng của nền kinh tế Canada, chiếm 10,7% tổng kim ngạch xuất khẩu, 3,1% GDP và gần 2% tổng lực lượng lao động. Gần một nửa khối lượng vận tải đường sắt và đường biển của Canada dành cho vận chuyển khoáng sản và kim loại từ nơi khai thác đến nơi sản xuất ra các sản phẩm giá trị gia tăng. Hiện tại ở Canada có trên 300 mỏ với giá trị sản xuất khoáng sản phi nhiên liệu đạt 23,4 tỉ USD mỗi năm. Hoạt động khai khoáng được thực hiện ở hầu hết các công đoạn bao gồm khai thác, nghiền, nung chảy và tinh luyện, sản xuất kim loại và hợp kim.

- **Quốc phòng và hàng không:** Canada là một trong các quốc gia có ngành quốc phòng và hàng không phát triển nhất thế giới với hơn 400 công ty và 75 nghìn lao động có kỹ thuật cao. Đây là một trong số các ngành công nghiệp xuất khẩu hàng đầu của Canada với 77% sản lượng được xuất khẩu tới các thị trường trên toàn thế giới. Ngành này cũng gắn kết mật thiết với ngành công nghiệp quốc phòng và hàng



không của Mỹ, với 85% sản phẩm xuất khẩu cho thị trường Mỹ. Hàng năm, đầu tư cho nghiên cứu và phát triển của Canada đối với ngành này đạt xấp xỉ 1 tỷ USD.

- **Thực phẩm nông nghiệp (Agri-food):** Đây là một trong những ngành công nghiệp chế biến có tính cạnh tranh cao nhất thế giới của Canada. Ngành này luôn tạo ra những sản phẩm thực phẩm an toàn, chất lượng cao nhờ tiếp cận được nguồn cung dồi dào, giá cả cạnh tranh, thành phẩm nguyên liệu có chất lượng tốt được trồng ở những vùng đất màu mỡ và được tưới nước sạch. Bên cạnh đó, ngành này áp dụng triệt để các hệ thống kiểm tra, kiểm soát thực phẩm được quốc tế thừa nhận như hệ thống HACCP.

- **Hóa chất:** Hóa chất là ngành có tỷ suất lợi nhuận cao nhất Bắc Mỹ, chi phí sản xuất và kinh doanh thấp. Gần như tất cả các công ty hóa chất lớn của thế giới đều có cơ sở sản xuất, nghiên cứu hay phát triển tại Canada. Trong số 25 công ty hóa chất lớn nhất thế giới thì có 21 công ty đã có cơ sở sản xuất ở Canada..

- **Dược phẩm:** Cũng như các ngành có thế mạnh trên, ngành này của Canada có nhiều lợi thế về chi phí nên thu hút lượng lớn vốn đầu tư nước ngoài. Ngoài lợi thế chi phí, ngành này phát triển mạnh về nghiên cứu trong các lĩnh vực gen, công nghệ sinh học, công nghệ protein, hệ thống sản xuất dược phẩm mới, phương pháp miễn dịch...

- **Dầu mỏ và khí đốt tự nhiên:** Ngành này có lực lượng lao động kỹ thuật cao, công nghệ và máy móc thiết bị hiện đại. Trữ lượng dầu mỏ của Canada ở mức khoảng 170,5 tỷ thùng, đứng thứ 3 thế giới, trước cả Iran, Iraq và chỉ sau Vê nê зуê la và Ả rập Xê út. Canada là nước sản xuất lớn thứ 5 thế giới về khí gas tự nhiên và thứ 6 về dầu thô. Canada cũng có nguồn cát dầu lớn nhất thế giới, trong khi nguồn dự trữ ở ngoài khơi cũng mới bắt đầu được khai thác. Một lợi thế khác đáng chú ý là Canada nằm sát cạnh thị trường tiêu thụ dầu mỏ lớn nhất thế giới là Mỹ. Năm 2017, Canada đứng thứ 4 trên thế giới về xuất khẩu dầu thô với trữ lượng 2818 triệu thùng/1 ngày, chỉ sau Ả rập Xê út, Nga và I rác.

Ngoài các ngành nêu trên, các ngành công nghiệp ô tô, công nghệ thông tin, thiết bị y tế và nhựa đều là những ngành công nghiệp mũi nhọn của Canada.

3. Các chỉ số kinh tế

Số liệu tính theo tỉ giá USD năm 2017

| | 2018 | 2019 | 2020 |
|----------------------------------|--|-------------|-------------|
| GDP (ppp) – tính theo USD | 1720 tỷ | 1740 tỷ | 1600 tỷ |
| Tăng trưởng GDP | 2.5% | 1.9% | -7.1% |
| GDP theo đầu người | 46.390 USD | 46.270 USD | 42.080 USD |
| GDP theo ngành | Nông nghiệp 2.4%, Công nghiệp -6.6%, Dịch vụ -4.9% | | |
| Lực lượng lao động | 18.74 triệu | 19,07 triệu | 18,48 triệu |
| Tỷ lệ thất nghiệp | 5.8% | 5.7% | 9.7% |
| Tỷ lệ lạm phát | 2.1% | 2.1% | 0.3% |
| Kim ngạch xuất khẩu | 437 tỷ | 431 tỷ | 433.8 tỷ |
| Mặt hàng chính | xe cơ giới và phụ tùng, máy móc công nghiệp, máy bay, thiết bị viễn thông; Hàng tiêu dùng và sản phẩm năng lượng, dầu thô; | | |



| | | | |
|----------------------------------|---|------------|--------------|
| | Vật liệu xây dựng, vật liệu gỗ | | |
| Các bạn hàng chính | Mỹ 76,4%, Trung Quốc 3.6%, Vương Quốc Anh 3.4%, Nhật Bản 2.1% (2020) | | |
| Kim ngạch nhập khẩu | 448 tỷ USD | 443 tỷ USD | 495.6 tỷ USD |
| Mặt hàng chính | Máy móc, thiết bị, xe có động cơ và phụ tùng, dầu thô, hóa chất, điện, hàng tiêu dùng | | |
| Các bạn hàng chính (2015) | Mỹ 51%; Trung Quốc 13%; Mexico 6,2% (2020) | | |

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Việt Nam và Canada chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao từ ngày 21/8/1973. Trước đó, năm 1954, Canada đã tham gia Ủy ban quốc tế vì hoà bình ở Việt Nam và sau khi Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam ký ngày 27/1/1973, Canada tiếp tục tham gia Ủy ban giám sát việc Mỹ và chính quyền ngụy Sài Gòn thực hiện Hiệp định này. Năm 2017, Việt Nam đón thành công Thủ tướng Canada Justin Trudeau thăm chính thức Việt Nam dự Tuần lễ cấp cao APEC tại Đà Nẵng vào tháng 11/2017 và hai nước đã ra tuyên bố chung xác lập quan hệ Đối tác toàn diện.

Các chuyến thăm cấp cao giữa hai nước :

- Thủ tướng Canada thăm Việt Nam vào các năm 1994, 1997, 2017
- Lãnh đạo Việt Nam năm Canada : Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải (2005), các Phó Thủ tướng Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Mạnh Cầm (1998), Phạm Gia Khiêm (2009), Phạm Bình Minh (2014), Các Phó Chủ tịch Quốc hội Ưng Chu Lưu, Nguyễn Thị Kim Ngân (2012), Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (6/2018)

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Canada tại ASEAN . Theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Canada đã tăng gấp 5 lần từ 1,14 tỷ USD năm 2010 lên 5,1 tỷ USD trong năm 2020. Trong đó Việt Nam luôn xuất siêu sang Canada. Năm 2020 giá trị xuất siêu đạt 4,36 tỷ USD. Sự kết nối thương mại giữa Việt Nam và Canada ngày càng được tăng cường thông qua việc tham gia CPTPP. Chỉ sau một thời gian ngắn CPTPP có hiệu lực, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Canada đã có sự tăng trưởng mạnh.

Với hơn 37 triệu dân, mức sống cao và tỉ lệ đô thị hóa tới 80%, theo các chuyên gia, Canada được đánh giá là thị trường xuất khẩu đầy tiềm năng cho nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, giày dép, thủy sản, chè, hạt tiêu, hạt điều, cà phê, đồ gỗ...

Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Canada trong những năm vừa qua

Đơn vị: triệu USD



| <i>Năm</i> | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 |
|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|
| VN XK | 2.715,7 | 3.014,4 | 3.888,8 | 4.361,2 |
| VN NK | 799,9 | 858,9 | 860,6 | 726,3 |
| Tổng XNK | 3.515,6 | 3.873,3 | 4.749,4 | 5.087,5 |

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Top 10 mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Canada năm 2020

Đơn vị: triệu USD

| STT | Mặt hàng xuất khẩu | 2019 | 2020 | %tăng trưởng 2019-2020 |
|------------|--|-------------|-------------|---------------------------------------|
| 1 | Hàng thủy sản | 229,6 | 263,8 | 114,9 |
| 2 | Hạt điều | 98 | 93,3 | 95,2 |
| 3 | Gỗ và sản phẩm gỗ | 192,6 | 219,8 | 114,1 |
| 4 | Hàng dệt may | 809,7 | 793,3 | 98,0 |
| 5 | Giày dép các loại | 391,2 | 350,5 | 89,6 |
| 6 | Sản phẩm từ sắt thép | 67,1 | 91,6 | 136,5 |
| 7 | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 257,9 | 364,8 | 141,5 |
| 8 | Điện thoại và các loại linh kiện | 615,2 | 826,2 | 134,3 |
| 9 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác | 204,9 | 261,2 | 127,5 |
| 10 | Phương tiện vận tải và phụ tùng | 268,9 | 295,7 | 110 |

Top 10 mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Canada năm 2020

Đơn vị: triệu USD

| STT | Mặt hàng nhập khẩu | 2019 | 2020 | % tăng trưởng 2019-2020 |
|------------|---------------------------------------|-------------|-------------|--|
| 1 | Hàng thủy sản | 49,8 | 40,8 | 81,9 |
| 2 | Lúa mì | 99,9 | 73,8 | 73,9 |
| 3 | Đậu tương | 63,9 | 50,1 | 78,4 |
| 4 | Phân bón các loại | 29,7 | 48,2 | 162,3 |
| 5 | Gỗ và sản phẩm gỗ | 25,1 | 23 | 91,6 |
| 6 | Phế liệu sắt thép | 18,3 | 13,4 | 73,2 |
| 7 | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh | 12,7 | 79,3 | 624,4 |



| | kiện | | | |
|----|---|------|------|-------|
| 8 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác | 85,6 | 56,5 | 66,0 |
| 9 | Thức ăn gia súc và nguyên liệu | 49,2 | 14,8 | 30,1 |
| 10 | Sản phẩm hóa chất | 13,5 | 14 | 103,7 |

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Năm 2019, một năm sau khi Hiệp định CPTPP đi vào thực thi, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Canada ghi nhận những tăng trưởng vượt bậc, đạt 4,8 tỷ USD, tăng tới 23,3% so với năm 2018. Năm 2020, trao đổi thương mại song phương vẫn đạt 5,1 tỷ USD, tăng 6,6%, bất chấp khó khăn của đại dịch Covid 19 và suy thoái kinh tế thế giới. Dệt may, giày dép, sản phẩm điện tử và linh kiện, thủy sản, đồ gỗ là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang Canada, trong khi máy móc, thiết bị, lúa mì, đậu tương, hóa chất là các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam từ Canada.

2. Hợp tác đầu tư

Tính đến tháng 11/2020, Canada là nhà đầu tư lớn thứ 14 của Việt Nam, với 212 dự án, trị giá hơn 5,05 tỷ USD. Các dự án của nhà đầu tư Canada tại Việt Nam được đánh giá là có chất lượng cao trong các lĩnh vực đầu tư chủ chốt như dịch vụ khách sạn, bảo hiểm, năng lượng tái tạo... Và Canada đang là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam tại khu vực châu Mỹ, và ngược lại, Việt Nam là đối tác thương mại lớn nhất của Canada trong ASEAN. Tuy nhiên, tổng giá trị trao đổi thương mại giữa hai nước lại mới chỉ chiếm khoảng 0,7% trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Canada. Chính vì thế, với cơ cấu hàng hóa bổ sung cho nhau và các điều kiện sẵn có như hiện nay, dư địa cho phát triển thương mại của doanh nghiệp hai nước vẫn còn rất lớn.

Một số công ty chính của Ca-na-đa làm ăn với Việt Nam: Tiberon Minerals, Manulife, Telesat of Ottawa, GE Ca-na-đa và GE Systems, International Engineering, Danon Foods Co. Ltd., Group Coaticook Veterinary Clinic/ADAX...

Hiện nay, các nhà đầu tư Canada đã đầu tư vào 16/18 ngành trong hệ thống phân ngành kinh tế quốc dân, trong đó vốn đầu tư tập trung vào ngành kinh doanh bất động sản. Canada có 4 dự án trong lĩnh vực này với tổng vốn đầu tư là 4,24 tỷ USD (chiếm 84% tổng vốn đầu tư của Canada tại Việt Nam). Trong đó, phải kể đến dự án Công ty TNHH Hồ Tràm (xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng, giải trí, du lịch) tại Bà Rịa – Vũng Tàu với vốn đầu tư lên tới 4,23 tỷ USD. Ngoài ra, dự án của Canada còn tập trung vào các ngành, lĩnh vực như: y tế, công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính ngân hàng v.v...

Thống kê cho thấy, khi đầu tư vào Việt Nam, các nhà đầu tư Canada đa số lựa chọn hình thức 100% vốn nước ngoài với 97 dự án và 4,84 tỷ USD vốn đăng ký (chiếm 70% tổng số dự án và 97% tổng vốn đăng ký của Canada tại Việt Nam). Hình thức liên doanh có 38 dự án với 105 triệu USD vốn đăng ký (chiếm 27% tổng số dự án và 2,1% tổng vốn đăng ký của Canada tại Việt Nam). Còn lại là hai hình thức công ty cổ phần và hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Đến nay, các nhà đầu tư Canada đã có mặt tại 25/63 địa phương của cả nước, nhưng chủ yếu tập trung tại các thành phố và địa phương lớn nơi có điều kiện cơ sở hạ tầng thuận lợi và khu vực phát triển kinh



tế năng động nhất của cả nước như Bà Rịa – Vũng Tàu, TP Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Dương, Hà Nội, Hải Dương.

Một số dự án tiêu biểu của Canada tại Việt Nam:

- Công ty TNHH dự án Hồ Tràm
- Cty TNHH Năng lượng gió Việt Nam
- Cty TNHH bảo hiểm Manulife
- Cty TNHH Nortel Viet Nam

(Nguồn: Cục đầu tư nước ngoài, MPI, truy cập 22/4/2015)

3. Hợp tác phát triển

Canada khẳng định duy trì viện trợ phát triển (ODA) cho Việt Nam, tổng giá trị ODA Canada dành cho Việt Nam từ 1990 là khoảng 2 tỷ CAD. Canada đã công bố khoản ODA trị giá 12,9 triệu CAD cho dự án phát triển hợp tác xã tại Việt Nam giai đoạn 2015-2020 (11/2015); viện trợ 15,2 triệu CAD cho 2 dự án an toàn thực phẩm - SAFEGRO dành cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hợp tác với VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- VCCI ký thỏa thuận hợp tác với Hội đồng kinh doanh Canada – Việt Nam vào ngày 9/12/2011
- VCCI ký thỏa thuận hợp tác với Cơ quan hỗ trợ thương mại Canada (TFO Canada) vào ngày 18/11/2014

2. Các vấn đề khó khăn thuận lợi

▪ Thuận lợi

- Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Canada tăng trưởng tương đối ổn định trong nhiều năm qua, trong đó Việt Nam luôn xuất siêu vào Canada, chủng loại hàng hoá ngày càng đa dạng hơn.
- Nhóm hàng thuỷ sản: Tôm đông lạnh vẫn là mặt hàng chủ lực trong nhóm hàng thuỷ sản của Việt Nam xuất vào Canada, chiếm trên 50% kim ngạch. Việt Nam và Canada đã kí thoả thuận công nhận giấy kiểm tra chất lượng của nhau, nên đã hạn chế được các lô hàng phải trả về, tạo điều kiện cho các nhà nhập khẩu Canada an tâm hơn khi mua hàng của Việt Nam. Nhóm hàng nông sản: Sau một thời gian dài kim ngạch liên tục suy giảm, các mặt hàng này đã có dấu hiệu phục hồi, nhưng mức độ tăng trưởng của từng mặt hàng còn rất khiêm tốn. Nguyên nhân suy giảm nhóm hàng này nói chung trong thời gian qua chủ yếu là do cuộc vận tải và tình hình biến động chung của thị trường thế giới. Nhóm hàng đồ nội thất: Đây là nhóm hàng xuất khẩu tiềm năng của Việt Nam, kim ngạch tăng trưởng cao và ổn định trong thời gian vừa qua, đạt mức tăng trưởng bình quân từ 60% đến 80%, có thời kì tăng đến 90%. Ngày càng có nhiều doanh nghiệp Canada tìm nguồn cung từ Việt Nam thay cho nguồn cung từ Trung Quốc, nhất là những mặt hàng đòi hỏi chất lượng kỹ thuật cao.
- Trong năm qua, chính phủ Canada có một số điều chỉnh chính sách đối với nền kinh tế. Biện pháp nhằm kích thích tăng mức tiêu dùng trong nước bao gồm: giảm thuế GST (thuế liên bang) từ 7% xuống còn 6% và tới đây sẽ giảm tiếp 1% nữa theo như cam kết của Chính phủ Đảng bảo thủ đương nhiệm ; giảm thuế suất, thuế thu nhập cá nhân xuống còn 15%, đồng thời tăng mức miễn giảm thuế thu nhập cá nhân. Đối với doanh nghiệp, chính phủ đã tiến hành chương trình



cắt giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 22,1% xuống còn 15% vào năm 2012. Việc này đưa Canada trở thành nước G7 có mức thuế thu nhập doanh nghiệp thấp nhất vào năm 2012.

- Canada tập trung tạo nhiều cơ hội kinh doanh hơn tại châu Á, bằng cách theo đuổi các hiệp định bảo hộ và xúc tiến đầu tư song phương, đặc biệt với Trung Quốc và Ấn Độ, hiệp định thương mại tự do với Hàn Quốc, khuôn khổ kinh tế chung với Nhật Bản. Canada cũng đang xúc tiến đàm phán hiệp định tương tự với Việt Nam.
- **Khó khăn**
- Các chuyên gia kinh tế nhận định rằng trong khó khăn, các nền kinh tế đều đang có xu hướng tăng cường các rào cản thương mại. Theo Thương vụ Việt Nam tại Canada, các doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường này cần lưu ý tuân thủ những qui định Luật về Dán nhãn và quảng cáo hàng dệt may và Luật Thuế hải quan. Ngoài ra, chất liệu sợi dùng trong quần áo trẻ em cần tuân thủ quy định về độ cháy. Thương vụ Việt Nam tại Canada cũng cho biết, nhà xuất khẩu và nhà nhập khẩu thường giao dịch dựa trên cơ sở mẫu hàng, do vậy các mẫu hàng cần phải tuân thủ đúng quy định và tiêu chuẩn của Canada về an toàn, độ bền, trọng lượng, chất liệu, chất lượng.
- Cũng theo dự báo của WTO trong thời gian tới do khủng hoảng kinh tế sẽ xảy ra nhiều vụ kiện chống bán phá giá. Nhiều quốc gia sẽ áp dụng nhiều rào chắn kỹ thuật nhằm bảo hộ cho hàng hóa sản xuất trong nước. Các doanh nghiệp xuất khẩu sẽ ngày càng khó khăn hơn bởi các nguy cơ này.
- Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP), từ giữa tháng 7/2011, cơ quan kiểm tra chất lượng thực phẩm của Canada đã kiến nghị không cho phép nhập khẩu cá tra, basa phile đông lạnh từ Việt Nam do phát hiện dư lượng Enrofloxacin vượt quá mức cho phép. Xuất khẩu cá tra sang thị trường Canada bị ảnh hưởng do Luật An toàn sản phẩm tiêu dùng của Canada có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2011 đã nâng tiêu chuẩn Enrofloxacin có trong sản phẩm thủy sản lên không quá 0,06 ppm nên cá tra Việt Nam bị ảnh hưởng. Như vậy, các doanh nghiệp cần liên tục cập nhật các quy định mới trong ngành để giảm thiểu rủi ro khi xuất khẩu hàng hóa ra thị trường nước ngoài, đặc biệt là các quốc gia phát triển có yêu cầu cao về tiêu chuẩn chất lượng và an toàn thực phẩm.

VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

- Chứng từ nhập khẩu

Hàng hóa nhập khẩu vào Canada theo bất kỳ hình thức nào (bằng đường biển, đường bộ, đường bưu điện hay đường hàng không) đều có một qui định thông quan chung. Nhà xuất khẩu cần xuất trình cho cơ quan hải quan hoặc nhà nhập khẩu các giấy tờ sau:

- Biên lai hoặc hóa đơn bán hàng: gồm 02 bản
- Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (mẫu A);
- Vận đơn đường biển hoặc vận đơn hàng không;
- Bảng kê khai chi tiết hàng hóa;
- Giấy chứng nhận kiểm tra như giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật



- Giấy kiểm soát hàng đến (CCD) .
- Giấy phép nhập khẩu

- Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu, nhập khẩu có điều kiện

- *Hàng dệt may*: sợi các loại, bông, vải, ga trải giường, vỏ gối, khăn bằng vải bông, ga làm từ bông hoặc từ sợi nhân tạo, vải làm từ bông và sợi;
- *Quần áo và phụ liệu*: hàng dệt kim, quần lót, áo bờ-lu, đồ ngủ, áo choàng dùng khi tắm, áo đi mưa, quần áo complê, túi sách tay, áo cộc tay, áo nịt, áo sơ mi nam và trẻ em, áo lên, áo chui đầu, áo sơ mi nữ, quần áo thể thao, găng tay bảo hộ, quần áo mặc ngoài trời, áo jacket, các loại đồ thêu;
- *Hàng nông sản*: thịt bò, thịt bê, lúa mỳ, lúa mạch;
- *Sữa và các sản phẩm sữa*: bơ, váng sữa, pho mát, tất cả các dạng sản phẩm từ sữa, hỗn hợp sữa, sữa chua, casein khô và sản phẩm làm từ casein;
- *Động vật và các sản phẩm từ động vật*: gà tây, gà con, trứng, gà thịt;
- Các mặt hàng khác: vũ khí, chất nổ, gang, các loại sản phẩm thép, gỗ thịt, các loại gia vị có khả năng gây nguy hại.

- Hạn ngạch và hạn ngạch thuế quan

Canada áp dụng hạn ngạch và hạn ngạch thuế quan đối với một số sản phẩm nông nghiệp và hàng dệt may. Việc sản xuất các sản phẩm sữa, gà, gà tây, trứng hiện bị quản lý về nguồn cung, mục đích chính là để hài hòa tổng cung với nhu cầu trong nước hay thực thi nghĩa vụ trong cam kết quốc tế. Các nhà sản xuất phải mua hạn ngạch sản xuất để tham gia vào thị trường nội địa. Những sản phẩm bị quản lý nguồn cung này chiếm khoảng 25% tổng thu từ nông nghiệp. Tính hiệu lực của hệ thống quản lý này tùy thuộc vào những biện pháp hạn chế nhập khẩu, trong đó chủ yếu là hạn ngạch thuế quan.

Theo cơ chế hạn ngạch thuế quan thì mức thuế thấp sẽ áp đặt cho lượng hàng nhập khẩu trong phạm vi hạn ngạch. Theo cam kết của Canada với WTO, hiện có 21 hạn ngạch thuế quan được áp dụng cho những mặt hàng bị quản lý nguồn cung, cụ thể là: kem/sữa cô đặc, sản phẩm có sữa, sữa chua, sữa bột, bơ, pho mát, kem, thịt bò, thịt bê, trứng và sản phẩm trứng, gà, gà tây (kể cả dạng thịt hoặc sản phẩm), bột mì, lúa mì, lúa mạch, ma-ga-rin, kem sô-cô-la (kể cả dạng trộn)...

Kể từ năm 2000, mức thuế MFN ngoài hạn ngạch thuế quan đã giảm đối với 60 dòng thuế, chủ yếu là sản phẩm liên quan đến ngũ cốc (Hsi9, 22 và 23). Tuy nhiên, mức thuế 200-300% vẫn áp dụng cho hầu hết các sản phẩm sữa. Đối với những sản phẩm có mức thuế ngoài hạn ngạch cao thì một số đối tác thương mại được ưu đãi về thuế (theo thỏa thuận thương mại với Canada) là Chi Lê, Mê-hi-cô, Mỹ. Những đối tác này được miễn thuế xuất khẩu vào Canada với số lượng không hạn chế. Ví dụ : thịt bò từ Chi Lê, các nước thuộc Khối Thịnh vượng Chung vùng Ca-ri-bê, Costa Rica, Mê-hi-cô và Mỹ được miễn thuế nhập khẩu, trong khi mức thuế MFN là 27%. Tất cả các mặt hàng ma-ga-rin nhập khẩu từ Chi Lê, Mê-hi-cô được miễn thuế nhập khẩu, trong khi mức thuế MFN là 218% không phải có mức giá nhập khẩu không quá 2,47 Cad/kg.

Trong hầu hết các trường hợp, khối lượng hạn ngạch thiết lập theo Hiệp định WTO về nông nghiệp đều là nhỏ. Ngoài ra, đối với một số sản phẩm sữa như sữa bột, Canada không có cam kết về hạn ngạch thuế quan, nghĩa là Canada xác định cụ thể mức thuế trong và ngoài hạn ngạch nhưng không xác định mức hạn ngạch. Trên thực tế, những sản phẩm này khi nhập khẩu vào Canada ở mức thuế trong hạn



ngạch thường phải có giấy phép nhập khẩu bổ sung, được áp dụng khi có sự thiếu hụt lượng cung tạm thời trong nước, hoặc nhập khẩu để tái xuất.

Từ năm 2000, cơ chế quản lý hạn ngạch thuế quan của Canada không có thay đổi lớn. Hạn ngạch được điều tiết theo nhiều cách thức. Giấy phép nhập khẩu đối với các mặt hàng chịu sự quản lý nhập khẩu bằng hạn ngạch được cấp theo yêu cầu và căn cứ trên cơ sở năng lực thực hiện trước đây và thị phần của nhà nhập khẩu.

2. Chính sách thuế và thuế suất

- Thuế quan

Chỉ có Chính quyền Liên bang mới có quyền áp đặt thuế quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu của Canada. Tất cả các mặt hàng nhập khẩu vào Canada phải báo cáo với Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (CBSA), là cơ quan liên bang chính chịu trách nhiệm giám sát việc tuân thủ các quy định pháp lý thương mại, biên giới và thuế.

Thuế hải quan căn cứ trên Hệ thống Ký mã hiệu và Mô tả Hàng hóa Hải hòa (gọi tắt là HS). HS được xây dựng và phát triển bởi Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO) - một tổ chức liên chính phủ độc lập với hơn 160 nước thành viên, có trụ sở tại Brussel, Bỉ. Canada đã chấp nhận hệ thống biểu thuế quan này thay thế cho "Biểu thuế Hải quan", "Phân loại Thương mại Quốc tế của Canada" và "Phân loại Hàng Xuất khẩu".

Canada áp dụng các mức thuế suất khác nhau tùy thuộc mức độ đối xử thuế quan dành cho hàng nhập khẩu từ từng nước xuất xứ của mặt hàng đó.

Một số nước có thể được hưởng nhiều chế độ thuế quan, ví dụ: một số nước kém phát triển nhất vừa được hưởng LLDC, vừa được hưởng GPT. Để được hưởng mức thuế GPT, hàng nhập khẩu phải tới từ một nước đủ điều kiện và nhà xuất khẩu phải xuất kinh giấy chứng nhận xuất xứ mẫu A (form A) do một tổ chức được chỉ định cấp. Nếu hàng nhập khẩu quá cảnh qua một nước thứ ba và có trải qua một quá trình chế biến tại đây thì sẽ không được hưởng GPT. Mức thuế chi tiết áp cho từng sản phẩm nhập khẩu cụ thể và của mỗi quốc gia cụ thể có thể thấy trên trang web của Cơ quan Dịch vụ Biên giới Canada (www.cbsa-asfc.gc.ca/menu-e.html).

Bên cạnh đó, Chính phủ Liên bang hiện đánh 7% thuế dịch vụ và hàng hóa (GST) với hầu hết các mặt hàng và dịch vụ bán tại thị trường Canada. Chỉ có thực phẩm, dịch vụ y tế, nha sỹ và một vài dịch vụ, hàng hóa khác được miễn loại thuế này. Thuế tiêu thụ đặc biệt của Liên bang đánh vào một số mặt hàng nhất định như đồ trang sức, thuốc lá, đồ uống có cồn và xăng. Thuế bán lẻ nội bang (8% PST) đánh vào giao dịch bán lẻ hàng hóa và dịch vụ và chủ yếu tác động đến giá bán lẻ, không tác động trực tiếp đến hàng nhập khẩu.

3. Thành lập doanh nghiệp

Hồ sơ thành lập doanh nghiệp cần được đăng ký với địa phương nơi dự kiến đặt trụ sở doanh nghiệp và nộp thông qua Trung tâm tiếp nhận hồ sơ điện tử của Bộ Công nghiệp Canada. Thời gian hoàn thành thủ tục: 1 ngày. Chi phí là 200 đô la Canada.

Các chứng từ cần có trong hồ sơ thành lập doanh nghiệp và đăng ký với địa phương.

Mẫu 1: Các điều khoản thành lập

Mẫu 2: Địa chỉ trụ sở văn phòng ban đầu và danh sách Ban giám đốc

Mẫu 3: Bản đăng ký với địa phương.



Có 4 lựa chọn:

1. Đăng ký tên doanh nghiệp dưới dạng chữ số, ví dụ 123456 Canada Inc.. Nếu tên doanh nghiệp dưới dạng chữ thì khách hàng phải trả một khoản phí 20 đô la Canada để lấy báo cáo tìm kiếm tên doanh nghiệp. Báo cáo này và các điều khoản thành lập doanh nghiệp sẽ được lưu hồ sơ trong vòng 90 ngày kể từ ngày có báo cáo tìm kiếm tên doanh nghiệp.
2. Thành lập doanh nghiệp với tên đã được phê duyệt trước đó bởi Phòng quản lý doanh nghiệp thuộc Bộ Công nghiệp (trong hồ sơ xin thành lập phải có kèm theo một văn bản điện tử là bằng chứng tìm kiếm qua hệ thống NUANS)
3. Thành lập doanh nghiệp với tên đăng ký sau (trong hồ sơ xin thành lập phải có kèm theo một văn bản điện tử là bằng chứng tìm kiếm qua hệ thống NUANS);
4. Thành lập doanh nghiệp với tên đã được đăng ký trước.

Đây là dịch vụ trong ngày, nếu bạn nộp hồ sơ trước 1 giờ chiều thì bạn có thể lấy giấy chứng nhận thành lập doanh nghiệp trước 5 giờ chiều cùng ngày.

Quá trình thành lập doanh nghiệp trực tuyến cũng cho phép mở tài khoản tại Cơ quan thuế Canada (CRA) (để trả thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế hàng hoá dịch vụ hoặc thuế doanh thu) và sau khi tài khoản đã được chọn, trong vòng 5 ngày kể từ khi thành lập, CRA sẽ tự động cung cấp số kinh doanh của doanh nghiệp thông qua email cho doanh nghiệp.

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

Địa chỉ: Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

Tel: +84 4 35742022/ext. 245

Fax: +84 4 35742020/30

Email: nhngoc@vcci.com.vn

2. Đại sứ quán Canada tại Việt Nam:

Địa chỉ: 31 Đường Hùng Vương, Hà Nội -Việt Nam;

Tel: +84(4) 3734 5000 / +84 (4) 3823 5500

Fax : +84(4) 3734 5049

Email : hanoi@international.gc.ca

Đại sứ: Bà Deborah Paul

3. Tổng lãnh sự quán Canada tại thành phố Hồ Chí Minh

235 Đường Đồng khởi, Quận 1, Hồ Chí Minh

Tel: 08 3827 9899; Fax: 08 38279935

4. Đại sứ quán Việt Nam tại Canada

55 Mackay Street, Ottawa; Ontario , K1M2B2 , Canada

Tel: 613 - 236 0772; Fax: 613 - 2362704

Email: vietnamembassy@rogers.com

Đại sứ: Ông Phạm Cao Phong

5. Văn phòng Thương mại của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada

161 Sherwood Drive, Ottawa , Ontario , K1Y 3V5 , Canada

Tel: (613) 715-9683 ; 715-9640

Fax : (613) 715-9482

Email : vinatrade@rogers.com

6. Trang web của các cơ quan bộ ngành của Canada

Trang chủ của cơ quan chính phủ Canada: <http://www.gc.ca/>

Bộ Ngoại giao - Ngoại thương Canada: www.dfait-maeci.gc.ca

Bộ Tư pháp Canada: www.laws.justice.gc.ca

Bộ Nông nghiệp Canada: www.agr.gc.ca

Bộ Công nghiệp Canada: www.strategis.ic.gc.ca



Bộ Nông nghiệp và Thực phẩm Nông nghiệp <http://www.fin.gc.ca/>

Bộ Ngư nghiệp và các vấn đề về biển <http://www.dfo-mpo.gc.ca/>

Bộ Y tế: <http://www.hc-sc.gc.ca/>

Bộ Tài nguyên thiên nhiên <http://www.nrcan-rncan.gc.ca/inter/index.html>

Bộ Giao thông <http://www.tc.gc.ca/>

Hải quan - Thuế Canada: www.ccradarc.gc.ca/customs

Cục giám định hàng thực phẩm Canada: www.inspection.gc.ca

Ủy ban tiêu chuẩn Canada (SCC): <http://www.scc.ca>

Hiệp hội nhãn mác Canada: <http://www.pac.ca/>

Hiệp hội các nhà xuất khẩu Canada: <http://www.importers.ca/>;

Phòng thương vụ Canada: <http://www.tfoc.ca/>; email: tfoc@tfoc.ca

Hội chợ / triển lãm: www.exportsource.ca

Danh sách doanh nghiệp Canada: http://strategis.ic.gc.ca/sc_coinf/ccc/engdoc/homepage.html

Thông tin về hoạt động xuất khẩu của Canada: <http://www.infoexport.gc.ca/>

VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ sơ thị trường các nước của Cục Xúc tiến Bộ Công Thương: <http://www.vietrade.gov.vn/h-s-th-trng.html>
- Trang web các bộ ngành Việt Nam: Bộ Kế hoạch và Đầu tư – www.mpi.gov.vn , Tổng Cục Hải quan - <http://www.customs.gov.vn> , Bộ Công Thương - www.moit.gov.vn , Bộ Ngoại giao - www.mofa.gov.vn , Tổng Cục Thống kê - www.gso.gov.vn
- Bài viết trên các trang web: www.dantri.com.vn ; www.bbc.co.uk ; www.tinkinhte.com
- Trang web của Central Intelligence Agency (the World FactBook): www.cia.gov

Nguồn: Tổng Cục Hải quan